

Bài 10
THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA
(tiếp theo)

I – MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

– Hiểu được tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa đến các thành phần tự nhiên khác và cảnh quan thiên nhiên.

– Biết được biểu hiện của đặc điểm nhiệt đới ẩm gió mùa trong các thành phần tự nhiên : địa hình, sông ngòi, đất và hệ sinh thái rừng.

– Hiểu được ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến các mặt hoạt động sản xuất và đời sống.

2. Về kĩ năng

– Phân tích mối quan hệ tác động giữa các thành phần tự nhiên tạo nên tính thống nhất của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

– Khai thác kiến thức từ bản đồ Địa lí tự nhiên và Atlas Địa lí Việt Nam.

II – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

– Một số tranh ảnh về địa hình, sông ngòi, các hệ sinh thái rừng của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa (nếu có).

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Những biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa qua các thành phần tự nhiên : địa hình, đất, sông ngòi và hệ sinh thái rừng.

– Địa hình : quá trình xâm thực, rửa trôi đất mạnh ở miền đồi núi, bồi tụ nhanh ở vùng châu thổ hạ lưu sông. Quá trình xâm thực – bồi tụ là quá trình địa mạo chủ yếu trong sự biến đổi của địa hình Việt Nam hiện tại.

– Sông ngòi : mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước theo mùa.

– Thổ nhưỡng : quá trình feralit, là quá trình hình thành đất chủ yếu và đất feralit là loại đất chính ở vùng đồi núi nước ta.

– Sinh vật : tiêu biểu là hệ sinh thái rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh với thành phần động, thực vật nhiệt đới chiếm ưu thế.

– Cảnh quan thiên nhiên : tiêu biểu là cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm, gió mùa phát triển trên đất feralit.

2. Ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến hoạt động sản xuất và đời sống : các mặt thuận lợi và hạn chế, nhất là đối với sản xuất nông nghiệp.

IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

2. Các thành phần tự nhiên khác

GV có thể lập bảng hoặc phát Phiếu học tập (theo mẫu dưới đây). Chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm đảm nhận 1 nội dung.

Các thành phần tự nhiên	Biểu hiện	Nguyên nhân
Địa hình		
Sông ngòi		
Đất		
Sinh vật		

Sau khi các nhóm trao đổi, hoàn thành nội dung theo yêu cầu, đại diện các nhóm trình bày, GV hệ thống lại kiến thức cơ bản :

– Về địa hình, GV cần nhấn mạnh :

Sự biến đổi địa hình do tác động ngoại lực thể hiện ở hiện tượng xâm thực, bào mòn, rửa trôi đất, đá trên sườn dốc. Biểu hiện của quá trình này là bề mặt địa hình bị cắt xẻ, có nhiều hẻm vực, khe sâu, đất bị bào mòn rửa trôi nhiều nơi chỉ còn trơ sỏi đá, những hiện tượng đất trượt, đá lở, ở miền đồi núi. Sự thành tạo địa hình cacxtơ với các hang động, suối cạn, thung khô, ở vùng đá vôi.

Các đồng bằng châu thổ lớn là kết quả của quá trình bồi tụ ở nước ta. GV có thể yêu cầu HS phân tích thêm ý nghĩa của các đồng bằng này đối với quá trình phát triển kinh tế – xã hội và gắn với vấn đề sử dụng tài nguyên đất ở nước ta.

– Về sông ngòi, ngoài những biểu hiện, GV cần nhấn mạnh : Mưa nhiều mang lại lượng dòng chảy lớn, hơn nữa sông ngòi nước ta nhận một lượng nước lớn từ lưu vực nằm ngoài lãnh thổ (498/839 tỉ m³ – chiếm khoảng 60% tổng lượng nước). Điều này gây khó khăn cho việc điều tiết nước và quản lí tài nguyên nước của nước ta.

Hệ số bào mòn lớn và tổng lượng phù sa nhiều là hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở vùng đồi núi.

– Về đất, GV giải thích cho HS về bản chất của quá trình feralit để HS hiểu được tại sao quá trình feralit là quá trình hình thành đất chủ yếu ở vùng đồi núi nước ta.

– Về sinh vật, GV cho HS dựa vào Atlas để nhận biết nơi phân bố một số loại rừng chính, quan hệ giữa sự phân bố rừng với khí hậu và đất đai.

3. Ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến hoạt động sản xuất và đời sống

Nội dung mục này để hiểu, GV cho HS đọc để tự suy luận và liên hệ với thực tế, trả lời một số câu hỏi như :

– Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp ở nước ta như thế nào ?

– Hãy nêu ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến các mặt hoạt động sản xuất khác, đến môi trường và đời sống của nhân dân.

V – THÔNG TIN BỔ SUNG

Vai trò của khí hậu đối với các quá trình tự nhiên diễn ra trong các thành phần tự nhiên khác : địa hình, sông ngòi, thổ nhưỡng, sinh vật.

Khí hậu đóng vai trò như một nhân tố động lực chi phối các quá trình diễn ra trên bề mặt đất : quá trình xâm thực – bồi tụ, quá trình phong hoá thành tạo đất và quá trình sinh trưởng phát triển của sinh vật ; tổng lượng nước, lượng phù sa, của sông ngòi...

1. Đối với địa hình

– Khí hậu (bao gồm các yếu tố nhiệt độ, biên độ nhiệt, gió, mưa), tham gia vào các quá trình phong hoá vật lí, hoá học, sinh học và các quá trình bóc mòn, vận chuyển, bồi tụ làm biến đổi bề mặt địa hình hiện tại. Như vậy, nhân tố khí hậu đã góp phần làm sâu sắc hơn, rõ nét hơn tính chất trẻ của địa hình núi Việt Nam do Tân kiến tạo để lại, đồng thời làm san bằng, mềm mại hơn địa hình đồi, bán bình nguyên. Có thể nói, quá trình xâm thực bào mòn do nước là quá trình địa mạo đóng vai trò chủ yếu tạo nên hình thái địa hình đồi núi Việt Nam hiện tại. Còn ở đồng bằng, quá trình bồi tụ đóng vai trò chủ đạo.

2. Đối với sông ngòi

Các đặc điểm của sông ngòi Việt Nam là hệ quả tác động của chế độ khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa trên nền địa hình nhiều đồi núi. Đặc điểm này của sông ngòi cũng phản ánh đặc điểm chung của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

3. Đối với thổ nhưỡng

Quá trình feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng cho vùng khí hậu nhiệt đới ẩm. Đất feralit là sản phẩm của vỏ phong hoá trên đá mẹ axit trong điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm. Đặc tính của loại đất này là lớp vỏ phong hoá dày, đất thông khí, thoát nước, nghèo các chất bazo, nhiều ôxít sắt, nhôm ; đất chua, dễ bị thoái hoá.

Giải thích sự hình thành đá ong : Sự hình thành đá ong là giai đoạn cuối của quá trình feralit diễn ra trong điều kiện lớp phủ thực vật bị phá huỷ, mùa khô kéo dài, sự tích tụ ôxít Fe, ôxít Al trong tầng tích tụ từ trên xuống trong mùa mưa và từ dưới lên trong mùa khô càng nhiều. Khi lớp đất mặt (tầng A) bị rửa trôi hết, tầng tích tụ (tầng B) lộ ra trên mặt, rắn chắc lại thành tầng đá ong. Đất càng xấu nếu tầng đá ong càng gần mặt và không canh tác được.

Đất bị đá ong hoá thường thấy nhiều ở vùng đồi, thềm phù sa cổ vì ở các vùng này quá trình feralit diễn ra mạnh mẽ, nếu mất lớp phủ thực vật thì quá trình đá ong hoá tiến triển mạnh.